

Số: 1947 /VTVcab  
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN  
của BCTC hợp nhất quý 3 năm 2021 thay  
đổi từ 10% trở lên so với BCTC cùng kỳ  
năm trước

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam  
Mã chứng khoán: CAB  
Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

*Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.*

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2021 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2021	Quý 3/2020	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	464.809.345.545	509.207.781.784	(44.398.436.239)	-8,7%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	32.103.288	2.650.000	29.453.288	1111,4%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	464.777.242.257	509.205.131.784	(44.427.889.527)	-8,7%
4. Giá vốn hàng bán	405.527.753.911	396.247.878.519	9.279.875.392	2,3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	59.249.488.346	112.957.253.265	(53.707.764.919)	-47,5%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	550.828.476	874.674.124	(323.845.648)	-37,0%
7. Chi phí tài chính	3.240.383.617	7.191.927.871	(3.951.544.254)	-54,9%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.133.139.003	7.055.010.309	(3.921.871.306)	-55,6%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(4.566.118.863)	(5.887.761.114)	1.321.642.251	22,4%

9. Chi phí bán hàng	26.414.389.871	35.842.318.060	(9.427.928.189)	-26,3%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.651.294.080	60.175.061.250	(24.523.767.170)	-40,8%
<b>11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>(10.071.869.609)</b>	<b>4.734.859.094</b>	<b>(14.806.728.703)</b>	<b>-312,7%</b>
12. Thu nhập khác	31.214	88.076.323	(88.045.109)	-100,0%
13. Chi phí khác	3.772.983	53.466.837	(49.693.854)	-92,9%
<b>14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>(3.741.769)</b>	<b>34.609.486</b>	<b>(38.351.255)</b>	<b>-110,8%</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>(10.075.611.378)</b>	<b>4.769.468.580</b>	<b>(14.845.079.958)</b>	<b>-311,3%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	109.650.953	1.443.880.374	(1.334.229.421)	-92,4%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.092.889.811	1.353.031.633	(260.141.822)	-19,2%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)</b>	<b>(11.278.152.142)</b>	<b>1.972.556.573</b>	<b>(13.250.708.715)</b>	<b>-671,8%</b>

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2021 giảm 671,8% so với Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2020 của VTVcab. Nguyên nhân: Trong quý 3 năm 2021, VTVcab đã tập trung thực hiện nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu như sản xuất chương trình, sử dụng bản quyền, tuyên truyền, quảng cáo, truyền thông và một số nhiệm vụ kinh doanh khác nên chỉ tiêu giá vốn hàng bán tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, trong Quý 3/2021, VTVcab đã thực hiện tiết giảm tối đa các khoản chi phí so với Quý 3/2020, cụ thể: chi phí tài chính giảm 54,9% (chủ yếu là chi phí lãi vay), chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 40,8%, chi phí bán hàng giảm 26,3%. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp đã khiến doanh thu của VTVcab trong Quý 3/2021 sụt giảm 8,7% so với Quý 3/2020. Theo đó, tổng lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2021 của VTVcab đã giảm so với cùng kỳ năm trước. ✓

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Hoàng Ngọc Huân*